# Điểm chuẩn trường Đại học Tài chính Kế toán năm 2018

Trường Đại học Tài chính - Kế toán là trường đại học công lập thành lập từ 1976 chuyên đào tạo về kinh tế với hai ngành trọng điểm là Tài chính - Ngân hàng và Kế toán. Trường trực thuộc Bộ Tài chính.

Tên trường: Đại học Tài Chính Kế Toán

Tên Tiếng Anh: University of Finance and Accountacy

Mã ngành: DKQ

Địa chỉ: Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 024 3862 1504

Điểm chuẩn trường Đại học Đại học Tài Chính Kế Toán năm 2018 như sau:

*BẤM XEM tại đây =>* *https://doctailieu.com/diem-chuan-truong-dai-hoc-tai-chinh-ke-toan*

**Tham khảo điểm chuẩn những năm trước:**

***Điểm chuẩn năm 2017 của trường Đại học Đại học Tài Chính Kế Toán như sau:***

| STT | Mã ngành | Tên ngành | Tổ hợp môn | Điểm chuẩn |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 7340101 | Quản trị kinh doanh | A00; A01; A16; D01 | 15.5 |
| 2 | 7340120 | Kinh doanh quốc tế | A00; A01; A16; D01 | 15.5 |
| 3 | 7340120H | Kinh doanh quốc tế (Phân hiệu tại Thừa Thiên Huế) | | --- |
| 4 | 7340201 | Tài chính – Ngân hàng | A00; A01; A16; D01 | 15.5 |
| 5 | 7340201H | Tài chính-Ngân hàng (Phân hiệu tại Thừa Thiên Huế) | | --- |
| 6 | 7340301 | Kế toán | A00; A01; A16; D01 | 15.5 |
| 7 | 7340301H | Kế toán (Phân hiệu tại Thừa Thiên Huế) | | --- |
| 8 | 7340302 | Kiểm toán | A00; A01; A16; D01 | 15.5 |
| 9 | 7380107 | Luật kinh tế | A00; C00; C15; D01 | 15.5 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 10 | 7380107H | Luật kinh tế (Phân hiệu tại Thừa Thiên Huế) | | --- |

***Đại học Tài Chính Kế Toán công bố điểm chuẩn năm 2016 như sau:***

| STT | Mã ngành | Tên ngành | Tổ hợp môn | Điểm chuẩn |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 7380107 | Luật kinh tế | A00; C00; C15; D01 | 15 |
| 2 | 7340302 | Kiểm toán | A00; A01; A16; D01 | 15 |
| 3 | 7340301 | Kế toán | A00; A01; A16; D01 | 15 |
| 4 | 7340201 | Tài chính – Ngân hàng | A00; A01; A16; D01 | 15 |
| 5 | 7340120 | Kinh doanh quốc tế | A00; A01; A16; D01 | 15 |
| 6 | 7340101 | Quản trị kinh doanh | A00; A01; A16; D01 | 15 |

***Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2018 của trường Đại học Tài Chính Kế Toán như sau:***

| STT | Ngành học | Mã | Chỉ tiêu (dự kiến) | | Tổ hợp môn xét tuyển 1 | Tổ hợp môn xét tuyển 2 | Tổ hợp môn xét tuyển 3 | Tổ hợp môn xét tuyển 4 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Theo xét KQ thi THPT QG | Theo phương thức khác | Mã tổ hợp môn | Mã tổ hợp môn | Mã tổ hợp môn | Mã tổ hợp môn |
| 1 | Các ngành đào tạo đại học | | | | | | | |
| 1.1 | Quản trị kinh doanh | 7340101 | 100 | 70 | A00 | A01 | A16 | D01 |
| 1.2 | Kinh doanh quốc tế | 7340120 | 100 | 70 | A00 | A01 | A16 | D01 |
| 1.3 | Tài chính – Ngân hàng | 7340201 | 90 | 50 | A00 | A01 | A16 | D01 |
| 1.4 | Kế toán | 7340301 | 200 | 140 | A00 | A01 | A16 | D01 |
| 1.5 | Kiểm toán | 7340302 | 80 | 50 | A00 | A01 | A16 | D01 |
| 1.6 | Luật kinh tế | 7380107 | 120 | 80 | A00 | C00 | C15 | D01 |